TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS - ST
Ngày: 15 – 7 – 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tiến

2. Ông Trương Quang Lương

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Hải Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên toà số: 23/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (VP Bank); địa chỉ: Số 89 LH, phường L H, quận Đ, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát, VP Bank hội sở; người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L – Chuyên viên xử lý nợ VPBank Chi nhánh Quảng Bình (Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 từ ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản uỷ quyền số: 83B/2019/UQ-VPB ngày 11/11/2019 từ ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở); địa chỉ: Số 108 đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông L có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lại Minh P, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày* 30/11/2019*, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/12/2017, ông Lại Minh P có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B – Phòng giao dịch BT (sau đây viết tắt là VP Bank), theo Hợp đồng tín dụng số: LN1712060360118/BTR/HĐTD kèm theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1712060360118/BTR/HĐTD, mã khách hàng: 511438 ngày 22/12/2017. Số tiền vay: 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn); thời hạn vay: 83 tháng; các kỳ hạn trả nợ: Lãi trả và gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất trong hạn: 8,9%/năm, mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 06 tháng mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn; phạt chậm trả lãi: Theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Xe ô tô CHEVROLET COLORADO, số khung: 8EL0JH625374, số máy G6G172571157, biển kiểm soát: 73C-081.82 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lại Minh P theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/12/2017. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712060360118/BTR/HĐTC ngày 22/12/2017, việc thế chấp tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng cho đến kỳ trả nợ cuối cùng 15/5/2019; đến ngày 14/01/2020 ông Lại Minh P đã trả cho Ngân hàng số tiền: 161.567.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 95.421.680 đồng; nợ lãi: 66.145.320 đồng).

Tuy nhiên quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng; ông Lại Minh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo quy định tại hợp đồng và khế ước nhận nợ, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/5/2019 với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tính đến ngày 15/7/2020, ông Lại Minh P còn nợ VPbank tổng số tiền: 491.600.611 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 399.578.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 87.315.772 đồng, phạt chậm trả lãi: 4.706.519 đồng). Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Lại Minh P không thực hiện và vi phạm cam kết.

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, VPbank khởi kiện yêu cầu: ông Lại Minh P phải thanh toán cho VPBank số tiền: 491.600.611 đồng gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính

lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lại Minh P thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank; Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: VPBank có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Lại Minh P để thu hồi nợ cho VPBank, cụ thể như sau: Xe ô tô CHEVROLET COLORADO, số khung: 8EL0JH625374, số máy G6G172571157, biển kiểm soát: 73C-081.82 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lại Minh P theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/12/2017. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712060360118/BTR/HĐTC ngày 22/12/2017 ký kết giữa Ngân hàng và ông Lại Minh P.

Hiện tài sản bảo đảm thế chấp của ông Lại Minh P đối với các khoản vay là Xe ô tô CHEVROLET COLORADO biển kiểm soát: 73C-081.82 đang thuộc sự quản lý và sử dụng của ông Lại Minh P, còn giấy tờ xe thì VPBank đang nắm giữ.

* *Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án và nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn ông Lại Minh P không đến Tòa án theo thời gian quy định. Do các bên đương sự không tự thỏa thuận được, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn ông Lại Minh Phúc vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

* *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường HT, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

* *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lại Minh P vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông P đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Đề nghị áp dụng: Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 357, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010); Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/7/2020: Tổng số tiền: 491.600.611 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 399.578.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 87.315.772 đồng, phạt chậm trả lãi: 4.706.519 đồng). Trường hợp ông P không thanh toán nợ theo yêu cầu thì Ngân hàng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của ông P theo quy định của pháp luật. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn: Ông Lại Minh P có HKTT tại: Tổ dân phố 7, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lại Minh P trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số: LN1712060360118/BTR/HĐTD kèm theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1712060360118/BTR/HĐTD, mã khách hàng: 511438 ngày 25/12/2017. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng và ông Lại Minh P là cá nhân không có đăng ký kinh doanh theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/02/2020 Ngân hàng TMCP V có đơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 12 Điều 114 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP V cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết. Ngày 14/02/2020 Tòa nhân

dân thành phố Đồng Hới đã có Thông báo bổ sung đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209/TA-DS yêu cầu Ngân hàng TMCP V cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông Lại Minh P chuẩn bị xuất cảnh; đã quá thời hạn yêu cầu tại thông báo mà Ngân hàng vẫn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không có căn cứ. Tòa án đã có thông báo số 05/TB-TA ngày 24/02/2020 về việc không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho Ngân hàng TMCP V được biết, vụ án được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2020, Ngân hàng TMCP V có đơn đề nghị xét chuyển hồ sơ khởi tố vụ án. Sau khi xem xét đơn của Ngân hàng, Tòa án đã có Công văn số 845/2020/CV-TA ngày 15/6/2020 gửi Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình chuyển đơn của Ngân hàng để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 23/6/2020, Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có công văn số 370/CSĐT phúc đáp công văn của Tòa án với nội dung: Việc ký kết hợp đồng tín dụng diễn ra tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh QB – Phòng giao dịch BT, có địa chỉ tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện BT, tỉnh Quảng Bình không thuộc thẩm quyền của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ để xét xử vụ án " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" nếu xác định ông Lại Minh P có dấu hiệu phạm tội hình sự thì Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết nguyên đơn cũng không cung cấp được các tài liệu để chứng minh ông Lại Minh P có dấu hiệu phạm tội hình sự. Do đó, việc đề nghị của Ngân hàng không có căn cứ, nên không xem xét.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Lại Minh P không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Lại Minh P nhưng ông P vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra cứu hồ sơ lưu trữ và xác minh ở Công an phường HT thì: Ông Lại Minh P có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 7, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Hiện nay, ông P không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có đại diện theo uỷ quyền

của nguyên đơn có mặt còn ông P vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân tối cao quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn liền với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung..."*. Như vậy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông P đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của ông P và thể hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông P theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐST-DS ngày 29/5/2020 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn ông P cư trú. Ngày 16/6/2020 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn ông P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST-DS ngày 16/6/2020 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/7/2020 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lại Minh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2017, ông Lại Minh P đã ký với Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh QB – Phòng giao dịch BT hợp đồng tín dụng số LN1712060360118/BTR/HĐTD kèm theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1712060360118/BTR/HĐTD, mã khách hàng: 511438 ngày 25/12/2017 để vay với tổng số tiền 495.000.000 đồng, thời hạn vay 83 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất cho vay: 8,9%/năm, mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết 06 tháng mức lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn; phạt chậm trả lãi: Theo quy định của hợp đồng tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp

luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lại Minh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng chi tiết lịch sử các khoản vay do Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh QB cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng đến ngày 15/5/2019 đã để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để ông P tìm mọi khả năng thanh toán nợ nhưng ông P vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Sau đó, phía Ngân hàng cũng đã dùng nhiều biện pháp để tiếp cận cũng như tìm hiểu thông tin của bị đơn nhưng không có thông tin. Như vậy, ông Lại Minh P đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính đến ngày xét xử 15/7/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng TMCP V là: 491.600.611 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 399.578.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 87.315.772 đồng, phạt chậm trả lãi: 4.706.519 đồng). Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Lại Minh P tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

Trong trường hợp ông Lại Minh P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VP Bank, VP Bank đề nghị Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp của ông P để thu hồi vốn gồm tài sản bảo đảm thế chấp đối với các khoản vay là: Xe ô tô CHEVROLET COLORADO, số khung: 8EL0JH625374, số máy G6G172571157, biển kiểm soát: 73C-081.82 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lại Minh P theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/12/2017. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1712060360118/BTR/HĐTC ngày 22/12/2017 ký kết giữa Ngân hàng và ông Lại Minh P để thanh toán nợ tại VPBank là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Lại Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng cộng 4 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là: 491.600.611 đồng - 400.000.000 đồng = 91.600.611 đồng x 4% = 3.664.024 đồng + 20.000.000 đồng = 23.664.024 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP Vi không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 10.621.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005393 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 320, 323, 357, 385, 398, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VpBank).

1.1. Buộc ông Lại Minh Phúc phải trả cho Ngân hàng TMCP V (VpBank) số tiền tính đến ngày 15/7/2020 là: 491.600.611 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 399.578.320 đồng, nợ lãi quá hạn: 87.315.772 đồng, phạt chậm trả lãi: 4.706.519 đồng).

1.2. Từ ngày 16/7/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng ông Lại Minh P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LN1712060360118/BTR/HĐTD kèm theo Khế ước nhận nợ lần 01/Số: LN1712060360118/BTR/HĐTD ngày 25/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lại Minh P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3. Trường hợp ông Lại Minh P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1712060360118/BTR/HĐTC ngày 22/12/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1273349553 ngày 25/12/2017 gồm: Xe ô tô CHEVROLET COLORADO, số khung: 8EL0JH625374, số máy G6G172571157, biển kiểm soát: 73C-081.82 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lại Minh P theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021370 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/12/2017.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn ông Lại Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 23.664.024 đồng.

2.2. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 10.621.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005393 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Tiến **Trương Quang Lương** **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**